**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHÒNG TRÁNH**

**TAI NẠN BOM MÌN, VẬT NỔ**

**CẤP TIỂU HỌC/ TRUNG HỌC CƠ SỞ**

1. **Đặc điểm chương trình**

Giáo dục Phòng tránh tai nạn bom mìn và vật nổ (GDPTTNBMV) không phải là một môn học độc lập mà được tích hợp vào các môn: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm (ở cấp tiểu học); Giáo dục công dân và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (ở cấp trung học cơ sở) trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành năm 2018.

Chương trình GDPTTNBMVN được sử dụng linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và nhà trường thuộc dự án “Hướng tới giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn bền vững cho học sinh (HS) tiểu học (TH) và trung học cơ sở (THCS)” tại Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tài trợ, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực vào việc học tập để biết được nguyên nhân, hậu quả và cách phòng tránh tai nạn bom mìn nhằm làm giảm số vụ tai nạn bom mìn, đặc biệt là số vụ tai nạn bom mìn đối với trẻ em góp phần thực hiện Chiến lược Quốc gia về GDPTTNBMVN giai đoạn 2021-2030.

1. **Quan điểm xây dựng chương trình GDPTTNBMVN**

Chương trình GDPTTNBMVN tuân thủ các định hướng nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành năm 2018, đồng thời, nhấn mạnh các quan điểm sau:

2.1. Quan điểm khoa học và sư phạm: Nội dung GDPTTNBM phải chính xác, phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia và Quốc tế về GDPTTNBM đồng thời phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS tiểu học và THCS.

2.2. Quan điểm dạy học tích hợp: GDPTTNBMVN không phải là môn học độc lập mà được tích hợp, lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung chương trình được đề cập một cách khái quát, tạo điều kiện cho tác giả biên soạn tài liệu học tập cho HS và tài liệu hướng dẫn GV của các trường chủ động trong việc tích hợp, lồng ghép nội dung của môn học có liên quan đến nội dung GDPTTNBMVN ở các mức độ khác nhau như: toàn phần, bộ phận hoặc liên hệ.

2.3. Theo định hướng mở: Chương trình chỉ đưa ra những yêu cầu cần đạt cho mỗi cấp học và yêu cầu cần đạt cho nội dung môn học có thể tích hợp, lồng ghép GDPTTNBMVN ở từng khối lớp, những định hướng chung về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục. Căn cứ vào các yêu cầu cần đạt và định hướng chung của chương trình, các tác giả biên soạn tài liệu học tập cho HS và tài liệu hướng dẫn GV của các trường chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện chương trình.

1. **Mục tiêu giáo dục**

Chương trình GD PTTNBMVN góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực chung và năng lực đặc thù của các môn học có tích hợp, lồng ghép GD PTTNBMVN trong đó đặc biệt chú trong đến năng lực phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ bao gồm các thành phần: nhận thức đặc điểm, mối nguy hiểm và sự cần thiết phải phòng tránh tai nạn BMVN; tìm hiểu đặc điểm, nguyên nhân, hậu quả và cách phòng tránh tai nạn BMVN; vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào việc phòng tránh tai nạn BMVN và đối xử với người khuyết tật.

1. **Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực**

**1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất**

Chương trình GDPTTNBMVN góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu được quy định trong CTGD PT 2018 là: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực**

2.1. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Chương trình GDPTTNBMVN góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung được quy định trong chương trình GDPT tổng thể 2018 đó là: Tự học và tự chủ; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình GDPTTNBMVN góp phần hình thành và phát triển các năng lực đặc thù của các môn học (TN&XH, Khoa học, Đạo đức, GDCD, Hoạt động trải nghiệm) có tích hợp GDPTTNBMVN được quy định trong chương trình GDPT tổng thể 2018 ở cấp tiểu học và cấp THCS. Trong đó đặc biệt chú trong đến năng lực phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ bao gồm các thành phần: nhận thức đặc điểm, mối nguy hiểm và sự cần thiết phải phòng tránh tai nạn BMVN; tìm hiểu đặc điểm, nguyên nhân, hậu quả và cách phòng tránh tai nạn BMVN; vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào việc phòng tránh tai nạn BMVN và đối xử với người khuyết tật.

1. **Nội dung GDPTTNBMVN/Nội dung các môn học được tích hợp GDPTTNBMVN và yêu cầu cần đạt**

**5.1. Nội dung GDPTTNBMVN và yêu cầu cần đạt ở cấp tiểu học và THCS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung**  **GDPTTNBMVN** | **Yêu cầu cần đạt** | |
| **Cấp tiểu học** | **Cấp THCS** |
| **Nội dung 1:** Đặc điểm của bom mìn, vật nổ | – Nhận biết được hình ảnh/nêu được đặc điểm một số bom mìn, vật nổ và biển cảnh báo nguy hiểm nơi có bom mìn, vật nổ. | – Nêu được/trình bày được đặc điểm của một số bom mìn, vật nổ và dấu hiệu nhận biết khu vực có thể có bom mìn. |
| **Nội dung 2:** Nguyên nhân tai nạn bom mìn và cách phòng tránh | – Nhận biết/nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp và nguyên nhân của tai nạn thương tích trong đó có tai nạn thương tích do bom mìn gây ra và cách phòng tránh.  –Thực hiện được một số cách phù hợp để phòng tránh tai nạn thương tích do bom mìn gây ra.  – Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước, đặc biệt không được tắm trong những hố bom.  – Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi tình cờ nhìn thấy hoặc tiếp xúc với BMVN.  – Thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ như từ chối không tham gia thực hiện những hành vi không an toàn để phòng tránh tai nạn bom mìn.  – Không lại gần, tiếp xúc với vật lạ; không đi vào đường có cảnh báo nguy hiểm.  – Nhận biết được những nguy hiểm có thể xảy ra đối với những người làm nghề tìm phế liệu hoặc buôn bán phế liệu chiến tranh.  – Nêu được một số tình huống liên quan đến bom mìn, vật nổ cần tìm kiếm sự hỗ trợ. | – Xác định được/trình bày được các tình huống nguy hiểm của tai nạn bom mìn và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.  – Phân tích được nguyên nhân và các nguy cơ gây ra tai nạn bom mìn.  – Xác định được một số tình huống nguy hiểm/cần từ chối trong đó có các tình huống nguy hiểm liên quan đến bom mìn, vật nổ và biết cách tự bảo vệ/thực hiện kĩ năng từ chối trong các tình huống đó.  – Nêu được/thực hành được cách xử lí/ ứng phó với một số tình huống nguy hiểm liên quan đến bom mìn, vật nổ.  – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra đối với những người làm nghề tìm phế liệu hoặc buôn bán phế liệu chiến tranh.  – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên như sử dụng vật nổ để đánh cá hoặc khai thác đá.  – Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.  – Tích cực tham gia và tuyên truyền vận động mọi người cùng tham gia các hoạt động vì hòa bình, chống chiến tranh do lớp, trường, địa phương tổ chức. |
| **Nội dung 3:** Hậu quả của tai nạn bom mìn | – Nhận biết được hậu quả của tai nạn thương tích do bom mìn gây ra.  – Nêu được mối nguy hiểm về bom mìn, vật nổ còn sót lại trong lòng đất.  – Nhận biết được các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất trong đó có nguyên nhân là do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.  – Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường bao gồm việc sử dụng chất nổ để đánh cá hoặc khai thác đá; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống. | – Trình bày được sự nguy hiểm, hậu quả của tai nạn bom mìn/vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  – Xác định được một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường là do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.  – Trình bày được sự nguy hiểm, hậu quả của tai nạn bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.  – Phân tích được những tổn thương về thể chất, tinh thần, kinh tế do tai nạn bom mìn gây ra.  – Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật như kinh doanh thuốc nổ và vũ khí và trách nhiệm pháp lí trong tình huống cụ thể nêu trên. |
| **Nội dung 4:** Đối xử với người khuyết tật | – Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bao gồm cả người gặp khó khăn do tai nạn bom mìn.  – Biết vì sao phải cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bao gồm cả người gặp khó khăn do tai nạn bom mìn.  – Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ/sẵn sàng giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống bao gồm những người bị tai nạn bom mìn.  – Tham gia tích cực các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương do nhà trường tổ chức bao gồm việc hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật, những nạn nhân do chiến tranh gây ra.  – Thể hiện được lòng biết ơn những thương binh, gia đình liệt sĩ bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  – Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân bao gồm những người bị thương tật do tai nạn bom mìn, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,…. | – Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người bao gồm những người bị thương tật do tai nạn bom mìn, không đồng tình với những hành vi kì thị về đặc điểm cá nhân, giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.   – Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn bao gồm những người bị thương tật do tai nạn bom mìn.  – Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động/khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do tai nạn bom mìn.  – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương, vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. |

**5.2. Nội dung môn học từng khối lớp được lồng ghép GDPTTNBMVN và yêu cầu cần đạt**

**5.2.1. Cấp tiểu học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Khối 1** | | |
| **TN&XH** | *Chủ đề 3. Cộng đồng địa phương*  An toàn trên đường | – Nhận biết hình ảnh một số bom mìn, vật nổ và biển cảnh báo nguy hiểm có bom mìn, vật nổ trên đường.  – Đưa ra được cách xử lí tình huống khi nhìn thấy vật lạ nghi là BMVN gặp trên đường.  – Không lại gần, tiếp xúc với vật lạ; không đi vào đường có cảnh báo nguy hiểm. |
| **Đạo đức** | *Kĩ năng tự bảo vệ* Phòng tránh tai nạn thương tích | – Nêu được một số tai nạn thương tích trẻ em thường gặp trong đó có tai nạn thương tích do bom mìn gây ra.  – Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn thương tích do bom mìn gây ra.  –Thực hiện được một số cách phù hợp để phòng tránh tai nạn thương tích do bom mìn gây ra. |
| **Hoạt động trải nghiệm** | *Hoạt động hướng vào bản thân*  Hoạt động rèn luyện bản thân | – Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi tình cờ nhìn thấy hoặc tiếp xúc với BMVN.  – Thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ như từ chối không tham gia thực hiện những hành vi không an toàn để phòng tránh tai nạn bom mìn. |
| **Khối 2** | | |
| **TN&XH** | *Chủ đề 1. Gia đình*  Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình | – Nhận biết được sự nguy hiểm của công việc buôn bán, rà tìm phế liệu chiến tranh sót lại đối với bản thân người đó, gia đình của họ và xã hội.  – Viết khẩu hiệu hoặc vẽ tranh tuyên truyền mọi người không làm công việc rà tìm, buôn bán phế liệu chiến tranh. |
| **Đạo đức** | *Kĩ năng tự bảo vệ*  Tìm kiếm sự hỗ trợ | – Nêu được một số tình huống liên quan đến bom mìn, vật nổ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.  – Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ.  – Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết. |
| **Hoạt động trải nghiệm** | *Hoạt động hướng đến xã hội*  Hoạt động xây dựng cộng đồng | – Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống bao gồm những người bị tai nạn bom mìn. |
| **Khối 3** | | |
| **TN&XH** | *Chủ đề 2. Trường học*  Hoạt động kết nối với xã hội của trường học | – Tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam hoặc ngày thương binh liệt sĩ do nhà trường tổ chức bao gồm việc hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật, những nạn nhân do chiến tranh gây ra. |
| **Hoạt động trải nghiệm** | *Hoạt động hướng đến xã hội*  Hoạt động xây dựng cộng đồng | – Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức bao gồm hoạt động ủng hộ, hỗ trợ cho nạn nhân bom mìn. |
| **Khối 4** | | |
| **Khoa học** | *Chủ đề 5. Con người và sức khoẻ*  *An toàn trong cuộc sống*  Phòng tránh đuối nước | – Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước, đặc biệt không được tắm trong những hố bom.   * Có ý thức phòng tránh tai nạn đuối nước và vận động các bạn cùng thực hiện. |
| **Đạo đức** | *Nhân ái*  Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn | – Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bao gồm cả người gặp khó khăn do tai nạn bom mìn.  – Biết vì sao phải cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bao gồm cả người gặp khó khăn do tai nạn bom mìn.  – Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó bao gồm cả người gặp khó khăn do tai nạn bom mìn phù hợp với khả năng của bản thân. |
| **Hoạt động trải nghiệm** | *Hoạt động hướng đến xã hội*  Hoạt động xây dựng cộng đồng | – Thăm bảo tàng, gặp gỡ nhân vật cựu chiến binh  – Tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương. |
| **Khối 5** | | |
| **Khoa học** | *Chủ đề Chất: Đất*  Vấn đề ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất | – Thu thập được thông tin, hình ảnh về các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất trong đó có nguyên nhân là do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.  – Nêu được đặc điểm, mối nguy hiểm về bom mìn, vật nổ còn sót lại trong lòng đất. |
| **Đạo đức** | *Nhân ái*  Tôn trọng sự khác biệt của người khác | – Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân bao gồm những người bị thương tật do tai nạn bom mìn, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,…) của người khác.  – Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.  – Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.  – Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân bao gồm những người bị thương tật do tai nạn bom mìn, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,…. |
|  | *Trách nhiệm*  Bảo vệ môi trường sống | – Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường bao gồm việc sử dụng chất nổ để đánh cá hoặc khai thác đá; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống. |
| *Yêu nước*  Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước | – Thể hiện được lòng biết ơn những thương binh, gia đình liệt sĩ bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. |

**5.2.2. Cấp THSCS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học/Chủ đề** | **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Khối 6** | | |
| **Giáo dục công dân** | *Giáo dục kĩ năng sống: Kĩ năng tự bảo vệ* Ứng phó với tình huống nguy hiểm | – Trình bày được đặc điểm của một số bom mìn, vật nổ và các tình huống nguy hiểm, hậu quả của tai nạn bom mìn, vật nổ đối với trẻ em.   * Tránh xa bom mìn và vật nổ.   – Nêu được cách xử lí/ ứng phó với một số tình huống nguy hiểm liên quan đến bom mìn, vật nổ.  – Thực hành được cách xử lí/ ứng phó khi gặp tình huống liên quan đến bom mìn. |
| **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp** | *Hoạt động hướng đến xã hội*  Hoạt động xây dựng cộng đồng | – Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn bao gồm những người bị thương tật do tai nạn bom mìn.  – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trútrong đó có các hoạt động đối với người khuyết tật do tai nạn bom mìn, vật nổ.  – Tìm hiểu và chia sẻ về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần được giúp đỡ, trong đó bao gồm những người bị thương tật do tai nạn bom mìn. |
| **Khối 7** | | |
| **Giáo dục công dân** | *Giáo dục đạo đức: Nhân ái* Quan tâm, cảm thông và chia sẻ | – Phân tích được những tổn thương về thể chất, tinh thần, kinh tế do tai nạn bom mìn gây ra.  – Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do tai nạn bom mìn.  – Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm và chia sẻ với mọi người, trong đó có người khuyết tật do tai nạn bom mìn. |
| **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp** | *Hoạt động hướng vào bản thân*  Hoạt động rèn luyện bản thân | – Xác định được một số tình huống nguy hiểm trong đó có các tình huống nguy hiểm liên quan đến bom mìn, vật nổ và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó. |
| **Khối 8** | | |
| **Giáo dục công dân** | *Giáo dục đạo đức: Trách nhiệm*  Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên | – Xác định được một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường là do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.  –Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.  – Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên  thiên nhiên như sử dụng thuốc nổ để đánh cá hoặc khai thác đá. |
| *Giáo dục pháp luật:*  *Quyền và nghĩa vụ công dân*  Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại | – Nêu được đặc điểm bom mìn, dấu hiệu nhận biết khu vực có thể có bom mìn và hành vi nguy cơ dẫn đến tai nạn bom mìn.  – Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  – Nhắc nhở, tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. |
| **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp** | *Hoạt động hướng vào bản thân*  Hoạt động rèn luyện bản thân | – Phân tích được nguyên nhân và các nguy cơ gây ra tai nạn bom mìn.  – Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể liên quan đến phòng tránh tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra. |
|  | *Hoạt động hướng đến xã hội*  Hoạt động xây dựng cộng đồng | – Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức, trong đó có hoạt động ủng hộ, hỗ trợ cho nạn nhân bom mìn. |
| **Khối 9** | | |
| **Giáo dục công dân** | *Giáo dục đạo đức:*  *Trách nhiệm* Bảo vệ hòa bình | – Trình bày được sự nguy hiểm, hậu quả của tai nạn bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.  – Tích cực tham gia các hoạt động vì hòa bình, chống chiến tranh do lớp, trường, địa phương tổ chức.  – Tuyên truyền vận động mọi người tham gia các hoạt động chống chiến tranh, bảo vệ  hòa bình. |
|  | *Giáo dục pháp luật: Quyền và nghĩa vụ công dân*  Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí | – Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật như kinh doanh thuốc nổ và vũ khí và trách nhiệm pháp lí trong tình huống cụ thể nêu trên.  – Xác định được nguy cơ của việc kinh doanh thuốc nổ và vũ khí trái phép. |
| **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp** | *Hoạt động hướng đến tự nhiên*  Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | – Xác định được một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường là do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh.  – Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường, trong đó có ô nhiễm do bom mìn gây ra. |

1. **Định hướng về phương pháp giáo dục**

Phương pháp GDPTTNBMVN tuân theo các phương phương pháp giáo dục của các môn học và hoạt động trải nghiệm có tích hợp GDPTTNBMVN cũng như mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPTTNBMVN cấp tiểu học và THCS với những định hướng như sau:

* Đề cao vai trò chủ thể học tập của học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; tập trung rèn luyện năng lực tự học để học sinh có thể tìm hiểu, mở rộng vốn tri thức về PTTNBMVN; tăng cường vận dụng kiến thức, kĩ năng vào việc PTTNBMVN.
* Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục PTTNBMVN, đối tượng học sinh cấp tiểu học và cấp THCS và điều kiện cụ thể. Kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại, ...) với phương pháp dạy học tích cực (thảo luận, tranh luận, điều tra, đóng vai xử lí tình huống, ...).
* Kết hợp các hình thức tổ chức dạy học và giáo dục một cách đa dạng và linh hoạt.
* Sử dụng hợp lí và có hiệu quả các thiết bị dạy học, các tranh ảnh hoặc video clip được dự án cung cấp, các phiếu học tập, phần mềm dạy học, ...

1. **Đánh giá kết quả giáo dục**

1. Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình GDPTTNBMVN. Kết quả đánh giá là căn cứ quan trọng để phát triển chương trình GDPTTNBMVN theo hướng điều chỉnh nâng cao tính khả thi.

2. Cơ quan quản lí giáo dục các cấp của địa phương tổ chức đánh giá việc thực hiện nội dung GDPTTNBMVN tích hợp vào các môn học nhằm quản lí chất lượng dạy học các môn học nói chung và chất lượng dạy học các nội dung tích hợp GDPTTNBMVN nói riêng ở các nhà trường tham gia dự án GDPTTNBMVN.

3. Nhà trường và GV thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá theo các thông tư sau:

* Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh tiểu học có hiệu lực từ ngày 20/10/2020 và thực hiện theo lộ trình triển khai CT GDPT 2018 đối với cấp tiểu học. Cụ thể: áp dụng cho HKII năm học 2021-2022, hoặc áp dụng với năm học 2022- 20123 cho lớp 1,2,3. Đồng thời năm học 2022- 20123 vẫn tiếp tục đánh giá HS lớp 4,5 theo Thông tư 30 năm 2014 và Thông tư 22 năm 2016
* Thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT). Thông tư này có hiệu lực từ ngày 5/9/2021 và thực hiện theo lộ trình triển khai CT GDPT 2018 đối với cấp trung học.

1. **Giải thích chương trình**

**1. Giải thích một số thuật ngữ**

Trong chương trình GDPTTNBMVN, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Bom mìn, vật nổ: được làm từ nhiều chất liệu khác nhau (sắt, thép, gang, đồng, nhôm, nhựa, gỗ.v.v…); Có hình dạng, màu sắc, kích thước khác nhau.

b) Năng lực: là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

c) Phẩm chất: là những tính tốt thể hiện ở thái độ, hành vi ứng xử của con người; cùng với năng lực tạo nên nhân cách con người.

d) Yêu cầu cần đạt: là kết quả mà học sinh cần đạt được về phẩm chất và năng lực sau mỗi cấp học, lớp học ở từng môn học và hoạt động giáo dục; trong đó, mỗi cấp học, lớp học sau đều có những yêu cầu riêng cao hơn, đồng thời bao gồm những yêu cầu đối với các cấp học, lớp học trước đó.

**2. Từ ngữ thể hiện mức độ đáp ứng các yêu cầu cần đạt**

Chương trình GDPTTNBMVN sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ yêu cầu cần đạt của học sinh. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể.

Trong bảng dưới đây, đối tượng, yêu cầu cụ thể của mỗi hành động được chỉ dẫn bằng các từ ngữ khác nhau. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, giáo viên có thể dùng những động từ nêu trong bảng dưới đây hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức độ** | **Động từ mô tả** |
| Biết | Nhận biết, nêu, kể, liệt kê, nhận diện, thu thập, … |
| Hiểu | Trình bày, mô tả, phân tích, giải thích, nhận xét, đánh giá, … |
| Vận dụng | Phát hiện, nhận xét, xác định, luyện tập, sử dụng, thực hiện, đưa ra, lập kế hoạch, làm, tham gia, chăm sóc, chia sẻ, tuyên truyền, nhắc nhở, vận động, thuyết phục, không đồng tình ,… |

**3. Cách thức thực hiện chương trình**

Tích hợp vào các môn học và hoạt động trải nghiệm như đã trình bày ở mục 5.2.

**4. Thiết bị dạy học**

Tranh ảnh, mô hình, câu chuyện, video (nếu có), phiếu bài tập, … do dự án cung cấp hoặc do nhà trường và GV chuẩn bị.